

Bản án số: 663/2020/HS-PT
Ngày 10 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2020/TLPT-HS ngày 27/5/2020 đối với bị Trương Văn L và Trương Văn L1 do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Trương Văn L (Tên gọi khác: Cu em), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn P (sinh năm 1962) và bà Hồ Xuân Đ (sinh năm 1963); Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Ngọc L (sinh năm 1991) và có 01 con (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 05/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. L đã chấp hành xong các quyết định của bản án vào ngày 07/8/2011.

+ Ngày 25/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 01 năm 04 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều

138 Bộ luật hình sự năm 1999. L đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2014. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, thể hiện Trương Văn L phải bồi thường 1.580.000đ, L đã nộp 1.480.000đ theo biên lai 04297 ngày 05/12/2013, phần còn lại do người được thi hành án chưa có đơn yêu cầu nên không thụ lý thi hành. Ngày 31/8/2018, Trương Văn L2 (em L) nộp 100.000đ tại biên lai số 001083. Do người được thi hành án theo bản án số 201/2013/HSST ngày 25/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành chưa yêu cầu nên L chưa thi hành và căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì L đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú ngày 30/5/2018 – *Có mặt*;

2. Trương Văn L1 (Tên gọi khác: Cu anh), sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn P (sinh năm 1962) và bà Hồ Xuân Đ (sinh năm 1963); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H (sinh năm 1989), có 02 con chung (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 15/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 09 tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. L1 chấp hành xong các quyết định của bản án vào ngày 27/7/2012.

+ Ngày 19/11/2012, Trương Văn L1 bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh tại Trung tâm giáo dục Lao động xã hội tỉnh Đồng Nai, thời gian là 24 tháng theo Quyết định 10247/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. L1 đã chấp hành xong Quyết định ngày 09/10/2014

Bị cáo đầu thú ngày 30/5/2018 – *Có mặt*;

- *Người bào chữa theo luật định cho các bị cáo*: Luật sư Nguyễn Như T – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai – *Có mặt*;

Địa chỉ: huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;

- *Người bị hại*: Anh Trần Minh T (Chết);

Đại diện theo pháp luật của người bị hại: Chị Huỳnh Thanh H (Vợ của bị hại), sinh năm 1985 – *Vắng mặt*;

Địa chỉ: huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2018, Trương Văn L có gửi chị Trương Thị Hồng L3 (chị của L) số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu) và L muốn lấy lại số tiền trên để sửa

nhà nhưng chị L3 đã cho anh Trần Minh T sinh năm 1982, thường trú thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, mượn và chưa trả.

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/5/2018, chị Huỳnh Thanh H (vợ anh T) điện thoại hẹn chị L3 đến khu vực chợ Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để trả tiền. L biết chị L3 đi lấy tiền nên L rủ L1 đi theo chị L3, L1 đồng ý. Khi chị L3 đến khu vực chợ Văn Hải, chị H trả cho chị L3 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nhưng chị L3 không nhận do không đủ tiền như anh T đã mượn và hứa trả. L và L1 yêu cầu chị H liên hệ anh T đến xưởng cơ khí Nam Ngọc tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để viết giấy nhận nợ. Sau đó, L, L1 cùng chị H đi về xưởng cơ khí Nam Ngọc.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, anh T đến xưởng cơ khí gặp L. L và anh T xảy ra mâu thuẫn có lời qua tiếng lại, L dùng tay, chân đánh anh T nên anh T dùng tay, chân đánh trả làm L ngã xuống đất. Thấy L bị ngã nên L1 xông đến dùng tay, chân đánh vào người anh T làm anh T ngã xuống đất, L nhặt một thanh kim loại hình trụ dài 27cm, đường kính 06cm gân đó cầm trên tay đứng dậy đánh liên tiếp vào đầu, mặt và người của anh T còn L1 tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người anh T. Chị L3 và chị Hà đến can ngăn không cho đánh anh T nhưng L, L1 vẫn tiếp tục đánh anh T. Khi anh T nói L, L1 đưa anh T đi lấy tiền trả thì L1, L không đánh anh T nữa. L rút thanh kim loại rồi lấy 01 con dao rọc giấy kích thước dài khoảng 10cm rộng 01cm, 01 sợi dây nhựa kích thước 30cm x 0,6cm ở trong xưởng và cùng L1 bẻ ngược hai tay anh T ra sau. Anh T vùng vẫy thì L đưa dao lên hăm dọa, L dùng sợi dây nhựa cột chặt hai ngón tay cái của anh T, L1 lấy xe mô tô biển số 60Y1-1252 cùng L không chế đưa anh T lên xe mô tô. Anh Trương Văn L2 (em của L và L1) đến thấy L dùng tay đánh vào mặt anh T nên đã can ngăn nhưng bị L xô Lầm ngã xuống đất. L1 điều khiển xe chở anh T cùng L ngồi sau không chế đi đến khu vực thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là địa điểm anh T nói với L và L1 hẹn gặp người để đưa tiền. Khi đến nơi không có người đưa tiền như lời hứa của anh T nên L nói L1 chở anh T về xưởng cơ khí Nam Ngọc. Khi đến khu vực rẫy của anh Lê Văn Lai đường liên xã Tam An-An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, do trời mưa nên L1 điều khiển xe mô tô vào rẫy nhưng do đường trơn làm L1, L và anh T cùng ngã xuống mương. L1 kéo xe lên và dắt vào bên trong rẫy, còn L kéo anh T lên và dùng tay đánh liên tiếp nhiều cái vào mặt anh T làm anh T ngã gục xuống đất. L, L1 bỏ đi và điện thoại báo cho anh Lầm biết địa điểm L và L1 đánh anh T. Anh Lầm và mọi người đến đưa anh T đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Long Thành, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai, nhưng anh T bị thương nặng và tử vong.

Ngày 30/5/2018, Trương Văn L và Trương Văn L1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 thanh kim loại hình trụ dài 27cm, đường kính 6cm.
- 01 dây nhựa màu trong dài 30cm.

- 01 đôi giày da màu đen có logo qp.
- 01 mẫu màu nâu (nghĩ là máu).
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, model 2600C-2, Imel số 355208/03/199378/5 của Trương Văn L.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Lifan, biển số 60Y1-1252, 01 cốp xe bên phải, sơn màu nâu mặt ngoài có chữ Lifan (của xe mô tô biển số 60Y1-1252) và giấy chứng đăng ký xe mô tô 60Y1-1252 của Trương Văn L.
- 01 áo thun ngắn tay cổ màu tím, 01 quần Jean dài màu xanh của Trương Văn L.
- 01 áo sơ mi caro tím trắng dài tay, 01 quần short màu đen của Trương Văn L.
- Đối với con dao rọc giấy dài khoảng 10cm, rộng 01cm, L khai trên đường chở anh T đến khu vực thị trấn Long Thành, tỉnh Đồng Nai, L đã vứt mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, ghi nhận như sau:

- Xưởng cơ khí Nam Ngọc có kích thước 30m x 07m, cửa ra vào bằng kim loại ở hướng Đông và cửa sau ở hướng Tây, tại vị trí cách vách xưởng hướng Bắc về phía Nam 1m60, cách hướng Đông về phía Tây 10m50 có đặt nhiều thanh kim loại hình trụ dài 27cm, đường kính 06cm.

- Mở rộng hiện trường về hướng Nam khoảng 1,2km nơi nạn nhân bị đánh nằm bất tỉnh trên đường Liên xã Tam An-An Phước là đường đất rộng 4m50, hai bên đường có hệ thống rãnh thoát nước và lề đường rộng 3m16, hàng rào bằng cây râm bụt, hướng Tây đi xã Tam An, hướng Đông đi xã An Phước, hướng Bắc là vườn cây, hướng Nam là rẫy của anh Lê Văn Lai.

Cách trụ điện ký hiệu 912DT về hướng Đông 20m là lối đi vào rẫy anh Lai với đường Liên xã Tam An-An Phước, lối đi bằng đất kích thước 3m40 x 2m10, có lưới B40 nối với hàng rào râm bụt làm cửa. Trên lối đi này phát hiện dấu vết bánh xe honda dài 80cm có vân hình mũi nhọn, dưới phần rãnh thoát nước phía Nam, cách lề đường phía Nam 1,6m về hướng Nam, cách mép phía Tây của lối đi vào rẫy anh Lai 0,85m về hướng Tây phát hiện 01 chiếc giày da màu đen, chiếc bên trái, trên giày có logo qp, kích thước 26cm x 11cm. Trên lề đường hướng Bắc, cách chiếc bên trái 8,2m về hướng Đông Bắc phát hiện 01 chiếc giày da màu đen, chiếc bên phải cùng loại và kích cỡ với chiếc giày bên trái, phần mép phía trên bên trái chiếc giày này bị rách 9cm x 3cm.

Vị trí cách lưới B40 3,13m về hướng Nam phát hiện dấu vết màu nâu dính trên lá khô và cỏ, kích thước 35cm x 45cm, cách dấu vết màu nâu trên 60cm về hướng Tây Bắc, cách hàng rào 1,75m là sợi dây nhựa trong kích thước 30cm x 0,5cm, cách cửa lưới B40 về phía Nam 4,97m phát hiện 01 miếng cốp xe bên phải, sơn màu nâu, phía ngoài có chữ Lifan, kích thước 35cm x 18cm.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 319/PC54-KLGĐPY ngày 06/6/2018 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Dấu hiệu chính: Nhiều vết xây sát, bầm tím da vùng đầu, mặt hai bên, vùng cổ bên trái; nhiều vết bầm tím da vùng ngực, bụng. Tụ máu dưới da, cơ vùng trán-đỉnh-thái dương hai bên, xuất huyết dưới màng não mềm hai bán cầu và tiểu não hai bên, gãy xương sườn bên phải, tụ máu đại tràng phải.

- Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương, vùng đầu, mặt, ngực, bụng, xuất huyết não, gãy xương sườn bên phải, dập phổi trái, tụ máu đại tràng phải.

- Hung khí: Vật tày.

- Cơ chế các vết thương ở vùng đầu, ngực, bụng, lưng do vật tày có bề mặt nhẵn, rộng; các vết thương vùng mặt do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định số 2483/C09B ngày 17/8/2018 của Giám định viên Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết màu nâu nghi máu dính trên lá khô và cò gửi giám định là máu người. Phân tích gen (ADN) từ dấu vết máu này được kiểu gen trùng với kiểu gen của anh Trần Minh T.

Quá trình điều tra: Chị Huỳnh Thanh H đại diện theo pháp luật cho bị hại Trần Minh T yêu cầu Trương Văn L, Trương Văn L1 bồi thường tiền điều trị và tiền mai táng là 96.915.000đ (Chín mươi sáu triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), tiền tổn thất tinh thần là 135.000.000đ (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu Trần Huỳnh Anh Thư (sinh ngày 06/3/2009) đến khi 18 tuổi là 330.000.000đ (Ba trăm ba mươi triệu đồng).

L và L1 đã bồi thường 60.300.000đ (Sáu mươi triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-P2 ngày 08/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Trương Văn L và Trương Văn L1 về các tội về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn L và Trương Văn L1 phạm tội “Giết người” và “Bắt giữ người trái pháp luật”;

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn L (Cu em) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người” và 02 (hai) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

Xử phạt Trương Văn L1 (Cu anh) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Tạm giữ số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của bị cáo L và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của bị cáo L1 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

(Biên lai thu tiền số 001538 và 001539 ngày 20/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

- Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn L phải bồi thường số tiền 105.120.000đ (một trăm lẻ năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và bị cáo Trương Văn L1 phải bồi thường số tiền 70.080.000đ (bảy mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp người bị hại là chị Huỳnh Thanh H nhận.

Ngoài ra, hàng tháng các bị cáo phải liên đới cấp dưỡng số tiền 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) (mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ số tiền) nuôi cháu Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 06/3/2009 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 29/5/2018 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 07/05/2020, bà Huỳnh Thanh H là đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng tiền cấp dưỡng cho con bà và xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Trương Thị Hồng L3. Lý do: Tiền cấp dưỡng phải tính theo mức lương của người lao động trong khối doanh nghiệp theo nghị định 90 ngày 15.11.2019 của Chính phủ.

Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm:

Các bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử. Các bị cáo không đồng ý kháng cáo của bà Huỳnh Thanh H.

Đối với bà Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt (Lần thứ nhất ngày 22/9/2020). Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án như sau:

Trong vụ án này chỉ có 2 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không có căn cứ xác định đồng phạm khác. Vấn đề cấp dưỡng cho cháu Thư (con của bị hại) án sơ thẩm giải quyết đúng quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét

xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại là bà Huỳnh Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bà Huỳnh Thanh H làm trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm, Tòa án quyết định xét xử vắng mặt bà Hà theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, tội danh và nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Đầu năm 2018, bị cáo Trương Văn L có gửi chị Trương Thị Hồng L3 (chị của L) số tiền 65.000.000đ. Đến giữa tháng 5/2018 bị cáo L muốn lấy lại số tiền trên để sửa nhà, nhưng chị L3 đã cho anh Trần Minh T (người bị hại) mượn, nhưng anh T chưa trả được. Khoảng 18 giờ ngày 29/5/2018, chị L3 hẹn gặp chị Huỳnh Thanh H (vợ anh T) đến khu vực chợ Văn Hải, thị trấn Long Thành để đòi số tiền trên. Biết chị L3 đi lấy tiền nên bị cáo L rủ bị cáo Trương Văn L1 lên đi theo chị L3. Do chị Hà không trả đủ số tiền trên, nên bị cáo L và bị cáo L1 yêu cầu chị Hà liên hệ anh T đến xưởng cơ khí Nam Ngọc tại ấp 1, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để giải quyết.

Khi anh T đến xưởng cơ khí gặp bị cáo L, thì các bên xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo L và bị cáo L1 dùng tay, chân và thanh sắt hình trụ dài 27cm (nặng 01kg40) đánh để buộc anh T trả nợ. Sau đó bị cáo L và bị cáo L1 khống chế đưa anh T đến khu vực rẫy của anh Lê Văn Lai thuộc đường Liên xã Tam An - An Phước, huyện Long Thành và tiếp tục đánh nhiều cái vào mặt làm anh T bất tỉnh ngã gục xuống đất rồi bỏ đi. Hậu quả anh Trần Minh T tử vong do đa chấn thương, vùng đầu, mặt, ngực, bụng, xuất huyết não, gãy xương sườn bên phải, dập phổi trái, tụ máu đại tràng phải.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận tội. Đối chiếu lời khai nhân chứng, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ điều tra khớp. Xét tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, đã xét xử bị cáo Trương Văn L và Trương Văn L1 về tội “Giết người” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Ngoài tội “Giết người” nêu trên thì các bị cáo còn có hành vi bắt trói bị hại chở đi lòng vòng, phạm vào tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

Khi Trương Văn L, Trương Văn L1 đánh anh T tại xưởng cơ khí của chị

L3 thì chị L3 và chị Hà cùng can ngăn. Việc L, L1 có mặt tại xưởng cơ khí của Liên là do nghe Liên gọi điện thoại cho Hà nói chuyện và hai bị cáo tự chủ động có mặt tại xưởng cơ khí. Do đó, không đủ căn cứ để cho rằng Liên có sự đồng phạm với L, L1.

Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 591, 593 Bộ luật dân sự và hướng dẫn của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao.

Đại diện gia đình người bị hại chị Huỳnh Thanh H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chi phí cấp cứu và mai táng cho anh T số tiền 86.500.000đ, tiền tổn thất về tinh thần 139.000.000đ, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trần Huỳnh Anh Thư 330.000.000đ. Tổng cộng toàn bộ là 561.900.000đ.

Các bị cáo đồng ý bồi thường chi phí cấp cứu và tiền mai táng cho bị hại theo yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại và tiền cấp dưỡng nuôi con bị hại theo quy định pháp luật.

Xét ghi nhận sự tự nguyện bồi thường chi phí cấp cứu và mai táng phí là 86.500.000đ, tiền bù đắp về tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000đ. Tổng cộng 235.500.000đ, được trừ vào số tiền 60.300.000đ mà gia đình các bị cáo đã đưa trước. Số tiền còn lại các bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại là 175.200.000đ.

Chia phần cụ thể:

- Trương Văn L: Phải bồi thường 3/5 trên tổng số tiền phải bồi thường là 105.120.000đ;

- Trương Văn L1 phải bồi thường 2/5 trên tổng số tiền phải bồi thường là 70.080.000đ;

Ngoài ra, hàng tháng các bị cáo còn phải liên đới cấp dưỡng nuôi con của bị hại số tiền 745.000đ, nuôi cháu Trần Huỳnh Anh Thư sinh ngày 06/3/2009 cho đến khi cháu Thư đủ 18 tuổi và có khả năng lao động (số tiền 745.000đ là $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 29/5/2018 (cụ thể mỗi bị cáo cấp dưỡng $\frac{1}{2} \times 745.000đ = 372.500đ$).

Xét tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và quyết định như nêu trên là có căn cứ pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thanh H và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, điểm h khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thanh H và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố các bị cáo **Trương Văn L và Trương Văn L1** phạm tội “Giết người” và “Bắt giữ người trái pháp luật”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 và Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trương Văn L (Cu em) 20 (hai mươi) năm tù về tội “Giết người” và 02 (hai) năm tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 22 (hai mươi hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

Xử phạt Trương Văn L1 (Cu anh) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2018.

Về trách nhiệm dân sự:

- Tạm giữ số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của bị cáo L và 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của bị cáo L1 đã nộp để đảm bảo thi hành án.

(Biên lai thu tiền số 001538 và 001539 ngày 20/4/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

- Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Trương Văn L phải bồi thường số tiền 105.120.000đ (một trăm lẻ năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) và bị cáo Trương Văn L1 phải bồi thường số tiền 70.080.000đ (bảy mươi triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp người bị hại là chị Huỳnh Thanh H nhận.

Ngoài ra, hàng tháng các bị cáo phải liên đới cấp dưỡng số tiền 745.000đ (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) (mỗi bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ số tiền) nuôi cháu Trần Huỳnh Anh T, sinh ngày 06/3/2009 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tự nuôi sống bản thân. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 29/5/2018 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Khi điều kiện thay đổi, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức đóng góp cấp dưỡng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: HS, VP (Án-TLQ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh